

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LÀO CAI  
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2022/HS - ST  
Ngày 05/7/2022.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Kim Phụng

*Các hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Hằng

Ông Bùi Xuân Thắng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Kim Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên tòa:**  
Ông Vũ Văn Thêm- Kiểm sát viên.

Ngày 05/7/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2021/TLST- HS ngày 08/6/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64A/2022/QĐXXST - HS ngày 21 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nông Văn T**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 30/7/1998.

Tại thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: Thôn T, xã H, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Tày;

Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nông Văn B và con bà Hoàng Thị C;

Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền sự: Không; Tiền án: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/4/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

*Bị hại:* - Anh Hoàng Văn V – Sinh năm: 1986

Chị Vi Thị K – Sinh năm: 1988

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã H, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền cho chị Vi Thị K là anh Hoàng Văn V. Vắng mặt.

- Anh Lưu Bình L – Sinh năm: 1978

- Chị Lù Thị Đ – Sinh năm: 1980

Cùng địa chỉ: Thôn V, xã C, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền cho chị Lù Thị Đ là anh Lưu Bình L. Vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Hoàng Văn M – Sinh năm: 2004

Địa chỉ: Bản L, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La. Vắng mặt

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 03/4/2022 đến ngày 12/4/2022, Nông Văn T đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Lào Cai, cụ thể:

**Vụ thứ N:** Vào khoảng 21 giờ ngày 03/4/2022, Nông Văn T đi chơi qua nhà ông Lương Văn K tại thôn T, xã H, thành phố Lào Cai, thì thấy có 03 chiếc xe mô tô đang dựng ở sân trước cửa nhà ông K, tại nhà bếp có con trai ông K là anh Lương Cao N, sinh năm 1982 đang ngồi ăn cơm, uống rượu cùng với anh Hoàng Văn V, sinh 1986 trú tại thôn T, xã H, thành phố Lào Cai và Nông Văn Đ trú tại thôn T, xã H, thành phố Lào Cai. Thấy vậy, Nông Văn T định đi vào nhà ông K để uống rượu cùng mọi người, nhưng khi vào đến gần nhà bếp, T đổi ý không vào nữa mà quay ra đi về. Khi T đi ra đến cổng nhà ông K thì nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô dựng ở sân trước cửa nhà ông K nên đã quay vào. Lúc này, T thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave S mang BKS 24B1 – 421.85 là xe của anh Hoàng Văn V đang dựng ở sân vẫn cắm chìa khoá ở ổ khoá điện. Nông Văn T đến chỗ xe mô tô HONDA Wave S rồi bật chìa khoá điện lên, lùi xe về phía sau đồng thời đánh tay lái sang trái để quay đầu xe, khi xe đã được quay đầu hướng ra đường liên thôn, T dùng chân phải gạt chân chống phụ của xe lên rồi ngồi lên xe mô tô điều khiển cho xe trôi ra đường liên thôn. Khi đi cách nhà anh N khoảng 35 mét, Nông Văn T nổ máy xe và điều khiển chiếc xe mô tô vừa trộm cắp được đi đến khu vực khu vực cầu treo thuộc tổ 23, phường P, thành phố Lào Cai thì dừng lại tháo biển số xe vứt xuống suối. Sau đó, T tiếp tục điều khiển xe đi sang nhà bạn của T là Hoàng Thị T (sinh năm 2005) tại bản L, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La. Nông Văn T ở nhà T chơi đến ngày 10/4/2022 thì bán chiếc xe mô tô đã trộm cắp được cho anh Hoàng Văn M (sinh năm 2004, trú tại bản L, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La) với giá 2.800.000 đồng (hai triệu tám trăm nghìn đồng). Sau khi bán xe, Nông Văn T bắt xe khách về thành phố Lào Cai.

**Vụ thứ hai:** Khoảng 22 giờ ngày 11/4/2022, Nông Văn T đi qua nhà cậu họ là Lưu Bình L tại thôn V, xã C, thành phố Lào Cai thấy ở sân trước nhà anh L có 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Airblade mang BKS 24B2 – 61293 của gia đình anh L dựng ở đó. T tiếp tục đi chơi đến khoảng 03 giờ sáng ngày 12/4/2022, T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên của anh Lưu Bình L nên đã quay lại nhà L. Khi đến nơi T xe mô tô BKS: 24B2-612.93 của gia đình anh L vẫn dựng ở sân trước nhà. T đi vào và quan sát xung quanh không có ai, gia đình anh L đã đi ngủ, T dùng tay trái cầm vào tay lái bên trái, tay phải cầm 01 chiếc chìa khoá xe máy đã chuẩn bị trước đó cắm vào ổ khoá điện bật khoá xe lên, rồi lùi xe lại phía sau để quay đầu xe, khi xe đã được quay đầu, T dùng chân phải gạt chân chống phụ của xe lên và ngồi lên xe điều khiển xe trôi ra ngoài đường liên thôn. Khi cách nhà anh L 20 mét, T đề nổ xe lên rồi điều khiển xe mô tô trộm cắp được của anh L tiếp tục đi sang nhà Hoàng Thị T ở xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La chơi và đợi bán xe. Tuy nhiên, T chưa kịp bán xe mô tô trộm cắp được của anh L thì bị lực lượng Công an xã C kiểm tra hành chính và thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai. Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra Nông Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của bản thân. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai đã tiến hành tạm giữ 01 xe mô tô BKS: 24B2-612.93, nhãn hiệu: HONDA, số loại: AIRBLADE, số máy: JF18E5346139, số khung: 18008Y739654, màu sơn: Đỏ - Đen. Xe cũ đã qua sử dụng; 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 131970; 01 xe mô tô BKS: 24B1-421.85 (Biển kiểm soát đã bị mất), nhãn hiệu: HONDA, số loại: WAVE S, số máy: 4495328, số khung: Y324777, màu sơn: Trắng-Vàng-Đen, xe cũ đã qua sử dụng; 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 046624.

Tại bản kết luận định giá tài sản tố tụng hình sự số: 20/KL-HĐĐG ngày 20/4/2022 của Hội đồng định giá thành phố Lào Cai kết luận:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Airblade màu sơn đỏ đen mang BKS 24B2 – 61293, số máy JF18E5346139, số khung 18008Y739654 có giá trị 6.500.000đồng (sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

- 01 xe mô tô HONDA Wave S màu trắng vàng đen, BKS 24B1-421.85 số máy 4495328, số khung Y324777 có giá trị 4.500.000đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Tổng giá trị 02 chiếc xe là 11.000.000đồng (mười một triệu đồng).

Cáo trạng số: 60/CT-VKSTP ngày 07/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố bị cáo Nông Văn T về tội: “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 - Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai đề nghị hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 - Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Văn T từ 09(Chín) tháng

đến 01(Một) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là “Phạt tiền” đối với bị cáo.

Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 2.800.000đồng (hai triệu tám trăm nghìn đồng) do bị cáo Nông Văn T phạm tội mà có.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo đối với bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nông Văn T nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo Nông Văn T khai nhận: Trong khoảng thời gian từ ngày 03/4/2022 đến ngày 12/4/2022, bị cáo Nông Văn T đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cụ thể:

Vụ thứ N: Của anh Hoàng Văn V trú tại thôn T, xã H, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai 01 xe mô tô HONDA Wave S màu trắng vàng đen, BKS 24B1-421.85 có giá trị 4.500.000đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Vụ thứ hai: Của anh Lưu Bình L trú tại thôn V, xã C, thành phố Lào Cai 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Airblade màu sơn đỏ đen mang BKS 24B2 – 61293 có giá trị 6.500.000đồng (sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản là 11.000.000đồng (mười một triệu đồng). Mục đích để bán lấy tiền tiêu sài cho bản thân.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại, những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Nông Văn T phạm tội: “ Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 - Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo một mức án thật tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra mới có tác dụng cải tạo bị cáo.

[3] Về các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nông Văn T chỉ trong khoảng thời gian ngắn bị cáo đã thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản. Vì vậy cần áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 – Bộ luật hình sự để tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Gia đình bị cáo có ông ngoại là ông Hoàng Văn Đường được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến chống mỹ cứu nước hạng Nhì. Vì vậy, cần áp dụng điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 - Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra đã xác định bị cáo không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là “Phạt tiền” đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ: 01 xe mô tô HONDA Wave S màu trắng vàng đen, BKS 24B1- 421.85 có giá trị 4.500.000đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) xe đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận xe mô tô số: 046624 của anh Hoàng Văn V và 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Airblade màu sơn đỏ đen mang BKS 24B2 – 61293 có giá trị 6.500.000đồng (sáu triệu năm trăm nghìn đồng) xe đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 131970 của anh Lưu Bình L. Ngày 25/5/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng số: 07/QĐXLVC trao trả lại tài sản cho người bị hại. Ngày 27/5/2022 người bị hại và là người đại diện theo ủy quyền là anh Hoàng Văn V đã nhận lại 01 chiếc xe mô tô cùng giấy chứng nhận xe mô tô trên. Ngày 27/5/2022 người bị hại và là người đại diện theo ủy quyền là anh Lưu Bình L đã nhận lại 01 chiếc xe mô tô cùng giấy chứng nhận xe mô tô trên. Sau khi nhận lại tài sản anh Hoàng Văn V, anh Lưu Bình L không yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường dân sự, nên không xem xét.

[6] Về các vấn đề khác: Đối với anh Hoàng Văn M (sinh năm 2004, trú tại bản L, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La) là người đã mua chiếc xe mô tô HONDA Wave S mà bị cáo Nông Văn T đã trộm cắp với giá 2.800.000đồng (hai triệu tám trăm nghìn đồng), anh M không biết chiếc xe mô tô bị cáo Nông Văn T bán là tài sản do

trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai không đề cập xử lý là phù hợp. Anh Hoàng Văn M không yêu cầu bị cáo Nông Văn T bồi thường số tiền 2.800.000đồng (hai triệu tám trăm nghìn đồng) mà anh M đã mua chiếc xe mô tô từ bị cáo T.

Đối với số tiền 2.800.000 đồng (Hai triệu tám trăm nghìn đồng) bị cáo có được là do trộm cắp chiếc xe mô tô của anh Hoàng Văn V và bán cho anh Hoàng Văn M nhưng anh Hoàng Văn M không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả. Số tiền này bị cáo có được là không có căn cứ pháp luật nên cần truy thu để sung quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 - Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nông Văn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”. Phạt bị cáo Nông Văn T 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 14/4/2022.

2. Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 2.800.000đồng (hai triệu tám trăm nghìn đồng) do bị cáo Nông Văn T phạm tội mà có.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật Cơ quan thi hành án ra quyết định khoản tiền truy thu sung quỹ Nhà nước cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 - Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nông Văn T phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSNDTP;
- Công an TP;
- Sở tư pháp;
- T.H.AHS(2);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh (PV06);
- Lưu HS- AV.

#### **T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

*(Đã ký)*

**Lê Kim Phụng**

